

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYỄN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 02-2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYỄN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu lịch

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hoa; Nghề nghiệp: Bác sỹ; Công tác tại Trung tâm y tế huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

2. Bà Vi Thị Hương; Nghề nghiệp: Trưởng phòng Giáo Dục & Đào tạo; Công tác tại Phòng giáo dục và đào tạo huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Văn Dũng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Ông Lương Ngọc Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Triệu Mùi M; Sinh năm 1994.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm A xã B, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở hiện nay: Xóm C (nay là xóm D), xã V, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Có mặt.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:**

Ông Bế Kim T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng. **Có mặt.**

- **Bị đơn:** Anh Phùng Kiềm S; (tên đăng ký kết hôn là Phùng Kiềm U); Sinh năm 1993.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm A xã B, huyện N, tỉnh Cao Bằng. **Có mặt.**

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:**

Bà Linh Thị A; Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà

nước tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

- *Người làm chứng:*

+ Bà Lý Mùi Ta, sinh năm 1969

Địa chỉ: Xóm A, xã B, huyện N, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

+ Ông Triệu Chòi Chán; sinh năm 1976. *Có mặt*

Địa chỉ: Xóm C, xã V, huyện N, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt*

- *Người phiên dịch tiếng dao:* Bà Đặng Thị H; Tạm trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn G, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị Triệu Mùi M trình bày:***

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Triệu Mùi M trình bày chị kết hôn với anh Phùng Kiềm S (Phùng Kiềm U) từ tháng 9/2011, hôn nhân không được tìm hiểu do gia đình 02 bên giới thiệu, có đăng ký kết hôn, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án chị không cung cấp được giấy chứng nhận kết hôn cho Tòa án vì lý do giấy chứng nhận kết hôn do anh S (U) giữ, do anh S không đồng ý ly hôn nên không hợp tác và do chị không nhớ là chị với anh S đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã V, nên chị đã đến UBND xã B đề nghị xin được cấp lại trích lục kết hôn. Tuy nhiên qua kiểm tra sổ sách theo dõi về đăng ký kết hôn tại UBND xã B, từ năm 2014 đến nay, không có tên chị M với anh Phùng Kiềm Sinh (Phùng Kiềm U) đã đăng ký, nên chị không giao nộp được cho Tòa án giấy chứng nhận kết hôn theo yêu cầu. Sau phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ được một thời gian thì anh S nói là đã tìm thấy giấy chứng nhận đăng ký kết hôn là đã đăng ký tại UBND xã V, huyện N nên chị M đã đến UBND xã V xin được cấp lại Trích lục kết hôn và đã giao nộp cho Tòa án ngày 23/02/2024.

Chị M trình bày sau khi kết hôn chị M đến chung sống tại gia đình anh S ở xóm A, xã B, huyện N, tình cảm vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 chị M sang Trung Quốc làm thuê, kiếm tiền để có thêm thu nhập, sau đó xảy ra dịch Covid, bị Công an Trung Quốc bắt tạm giữ một thời gian, bị trục xuất về nước và bị phạt tiền, sau đó lại xin đi làm công nhân hợp đồng Công ty ở tỉnh Bắc Ninh để kiếm tiền trả nợ tiền nộp phạt, chị đi làm được khoảng 8 tháng, đến năm 2021 thì chị ở nhà, làm ăn chung sống cùng anh S thì tình cảm vợ chồng mới xảy ra mâu thuẫn, về nguyên nhân do anh S (U) thường xuyên uống rượu, ghen tuông vô cớ, chửi bới, đe dọa và luôn yêu cầu đòi kiểm tra cuộc gọi, tin nhắn trên điện thoại, chị M không đồng ý, anh S đã đập phá hỏng điện thoại của chị mới dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị đã bỏ về nhà bố mẹ để được một thời gian, anh S bị ốm phải vào viện điều trị, không có người chăm sóc, gia đình anh S đã đến đón chị về để chăm sóc anh S, sau khi anh ra viện, chị đã cùng anh S về nhà và ở lại

tiếp tục chung sống cùng anh, đến ngày 22/02/2022 âm lịch, gia đình có tổ chức sinh nhật cho bà ngoại chị và mời gia đình anh S, chị có bảo anh S cùng đi nhưng anh S từ chối, chị đã cõng theo con nhỏ và cùng mẹ chồng là bà Lý Mùi Ta đi dự lễ sinh nhật bà ngoại, sau dự lễ sinh nhật chị và Bà T (mẹ chồng) cùng trở về nhà, khi về gần tới nhà thì thấy anh S ra chặn đường trong trạng thái đã say rượu, anh yêu cầu chị phải đưa điện thoại của chị để anh kiểm tra, nhưng thấy anh S đã say rượu, sợ anh S lại đập phá điện thoại của chị như lần trước, nên chị không đồng ý, anh S liền chửi bới và đã tát vào mặt chị trước mặt mẹ chồng, chị đã phải gọi điện cho bố mẹ và em trai của chị đến để giải quyết, nhưng anh S không xin lỗi chị mà còn tỏ thái độ hung hăng, tiếp tục chửi bới và đe dọa, nên chị đã bỏ và theo bố mẹ về nhà sinh sống cùng gia đình bố mẹ đẻ và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Sự việc mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình và tổ hòa giải xóm hòa giải nhưng vẫn không khắc phục được. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm với anh S nên chị yêu cầu Tòa giải quyết được ly hôn với anh S.

- *Về con chung*: Chị M xác nhận, chị với anh Phùng Kiềm S (Phùng Kiềm U) có 02 con chung là Phùng Chang S1; sinh ngày 27 / 02 /2015 và Phùng Thị Thảo D; sinh ngày 27/4/2018, hiện nay cháu S1 đang ở với anh S và cháu D ở với chị, cháu D hiện cháu vẫn đang được chị cho đi học lớp 5 tuổi, tại phân trường Mầm Non C, xã V. Sau khi ly hôn chị M yêu cầu vợ chồng mỗi người sẽ trực tiếp nuôi 01 con, cụ thể chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Phùng Thị Thảo D, anh S nuôi cháu Phùng Chang S1 và không bên nào phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Chị không yêu cầu chia, không yêu cầu giải quyết

- *Về nợ chung*: Không có

*** *Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phùng Kiềm S (Phùng Kiềm U) trình bày:***

Về phần thủ tục kết hôn, thời gian kết hôn tương tự như chị M trình bày, còn về giấy chứng nhận kết hôn thì do trong quá trình cất giữ anh không nhớ là cất giữ ở đâu và anh cũng không nhớ là đã làm thủ tục đăng ký kết hôn với chị M ở xã V nên khi đến UBND xã B đề nghị xin được cấp lại trong sổ theo dõi không có tên anh với chị M nên không cung cấp được cho Tòa án.

- *Về tình trạng hôn nhân*: Anh S (U) khai sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2021 thì mới xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do từ năm 2017 - 2018 chị M đã đi sang Trung Quốc làm thuê, đến năm 2021 thì chị M trở về nhà được một thời gian rồi chị M lại xin đi làm Công nhân hợp đồng, ở dưới tỉnh Bắc Ninh, khi bố anh chết chị M không về chịu tang, chị M thường hay lén lút nghe điện thoại, theo anh được biết thì chị M đã có quan hệ tình cảm với người khác, cụ thể là chị đã đăng ảnh chị với người đó lên mạng xã hội, anh đã nhắc nhở, khuyên bảo chị M cần chấm dứt quan hệ, không liên lạc với

người đó, nhưng chị M không thừa nhận là có quan hệ với người này và không hợp tác, anh mới yêu cầu kiểm tra điện thoại của chị, chị M không đồng ý, mới dẫn đến tình cảm vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và chị M mới bỏ về nhà bố mẹ đẻ và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay.

Nay chị M yêu cầu ly hôn, anh S (U) vẫn mong muốn chị M trở lại đoàn tụ vợ chồng, nếu chị M vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn thì anh cũng đồng ý và anh yêu cầu gia đình chị phải bồi thường cho gia đình anh số tiền gia đình anh đã bỏ ra để tổ chức sinh lễ ngày cưới cho gia đình anh theo phong tục.

- Về con chung: Anh S (U) xác nhận anh với chị Triệu Mùi M có 02 con chung như chị M trình bày, hiện con lớn là cháu Phùng Chang S1, đang ở với anh, cháu Phùng Thị Thảo D đang ở với chị M. Nếu phải ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con và yêu cầu chị M phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000,đ/.

- Về tài sản chung: Chị M không yêu cầu chia nên anh cũng không có ý yêu cầu giải quyết.

- Về các khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết

Tại bản tự khai ngày 09 tháng 10 năm 2023 cháu Phùng Chang S1 trình bày, cháu không muốn bố mẹ ly hôn, nhưng nếu bố mẹ phải ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với cả hai.

- Người làm chứng: Bà Lý Mùi T (mẹ đẻ anh Phùng Kiềm S) trình bày: Năm 2011, gia đình bà có tổ chức hôn lễ cho con bà là anh S (U) kết hôn với chị Triệu Mùi M, theo phong tục tập quán, hôn nhân các con không được tìm hiểu, do gia đình hai bên giới thiệu, khi kết hôn các con chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn, đến năm 2014 các con mới đi làm thủ tục đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 - 2018, chị M sang Trung Quốc làm thuê, đến năm 2021 chị M mới về rồi sau đó lại đi làm Công nhân trong Công ty ở Bắc Ninh và từ đó chị M không về thăm nhà, nếu về thì chị Mùi cũng chỉ ở bên nhà bố mẹ đẻ, về nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn như anh S đã trình bày, nay chị M yêu cầu ly hôn đối với anh S, bà không đồng ý cho các con ly hôn, nếu chị M vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn thì bà yêu cầu chị M và gia đình chị M phải trả cho gia đình bà tiền sinh lễ tổ chức đám cưới cho gia đình bà như anh S yêu cầu .

- Người làm chứng: Ông Triệu Chòi Chán (là bố đẻ chị Triệu Mùi M) trình bày.

Nguyên nhân chị M (con gái ông) phải bỏ về sinh sống cùng gia đình ông là do anh S cơ bạc và hay uống rượu, ghen tuông vô cớ, thường xuyên đe dọa, chửi bới, đánh đập chị M nhiều lần, thậm trí còn đánh cả mẹ đẻ là bà Lý Mùi Ta khi bà can ngăn khuyên bảo lúc vợ chồng anh S xảy ra mâu thuẫn, đã nhiều lần Bà T và con gái là em của anh S (U) đã gọi điện cho gai đình ông và phải đưa chị M đi trốn thì chị M mới thoát được, được vài hôm tỉnh rượu thì anh S lại đến đón

chị M về rồi lại xảy ra mâu thuẫn, do không thể tiếp tục chung sống với anh S được nên đến cuối năm 2021 thì chị M đã đem theo con nhỏ là cháu Phùng Thị Thảo D trở về sinh sống với gia đình ông từ đó đến nay, ông không muốn các con ly hôn, nhưng nếu chị M vẫn cương quyết ly hôn thì ông và gia đình ông vẫn luôn tạo điều kiện và sẵn sàng giúp đỡ và hỗ trợ cho hai mẹ con chị M để tiếp tục ổn định cuộc sống. Về phần bồi thường tiền sính lễ ngày cưới theo yêu cầu của anh S và bà Lý Mùi Ta, hai bên gia đình đã tự thỏa thuận giải quyết xong trước khi phiên tòa nên ông không có ý kiến gì thêm.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình phát biểu ý kiến quan điểm giải quyết vụ án:*

- *Về Tuân theo pháp luật trong giai đoạn chuẩn bị xét xử:* Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án được giải quyết theo thủ tục thông thường và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48, Điều 195, 197, 198, 239 và Điều 243 Bộ luật tố tụng năm 2015

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên họp, phiên tòa.*

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo các quy định tại Điều 48 và 49 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Thư ký vụ án là Thẩm tra viên đã thực hiện tuân thủ đúng theo các quy định tại Điều 50 và Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc sao gửi tổng đạt các văn bản tố tụng của vụ án thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- *Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:*

Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án mở phiên tòa ngày 31/01/2024 bị đơn anh Phùng Kiềm S (Phùng Kiềm U) vắng mặt lần thứ nhất, không có lý do HĐXX đã ra quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 227 BLTTDS 2015, là đúng quy định pháp luật, ngày 28/02/2024, Tòa án tiếp tục mở phiên tòa tiếp tục giải quyết vụ án, bị đơn anh S có mặt tại phiên tòa.

- *Về yêu cầu quan điểm yêu cầu đề nghị giải quyết:*

Nguyên đơn chị Triệu Mùi M, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn đối với anh Phùng Kiềm Sinh (Phùng Kiềm U), anh S không đồng ý ly hôn, mong muốn chị M trở lại đoàn tụ. Nhưng anh S vẫn chưa có biện pháp để khác

phục mâu thuẫn vợ chồng, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, vợ chồng đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy yêu cầu của chị M là có cơ sở, nên cần chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn của chị Triệu Mùi M.

- Về nuôi con chung: Xét thấy chị M với anh S hai bên gia đình đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ nghèo, vì vậy để đảm bảo về việc chăm sóc nuôi dưỡng, giao dục đối với các cháu nên cần giao cho vợ chồng mỗi người được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi 01 con và quyền được đi lại thăm nom con, do vậy cầu của chị M là có căn cứ.

+ Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

+ Về các khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết

Từ những căn cứ nêu trên: Đề nghị HĐXX

Căn cứ khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35,39, 147, 227, 273 và Điều 280 BLTTDS năm 2015. Điều 9, Điều 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/ BUTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Triệu Mùi M được ly hôn đối với anh Phùng Kiếm Sinh, (tên đăng ký kết hôn Phùng Kiếm U).

- Giao cháu Phùng Thị Thảo D cho chị M được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Giao cháu Phùng Chang S1 cho anh S (U) được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

Chị M, anh S (U) Không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về án phí: Chị Triệu Mùi M với anh Phùng Kiếm S (Phùng Kiếm U) có Giấy chứng nhận Hộ nghèo và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án và thuộc đối tượng được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

- *Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Bê Kim T; Trợ giúp viên pháp lý phát biểu:

Nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Về quan hệ hôn nhân giữa chị M với anh S (U) là hợp pháp quá trình chung sống vợ chồng đã có khoảng thời gian hạnh phúc, vợ chồng đã có 02 con chung là cháu Phùng Chang S1 sinh ngày 27/02/2015; Phùng Thị Thảo D; sinh ngày 27/4/2018, nhưng quá trình chung sống đến năm 2021 đã phát sinh mâu thuẫn về nguyên nhân là do anh S (U) thường xuyên uống rượu say không làm chủ được hành vi và ghen tuông vô cớ, thường xuyên đe dọa chửi bới chị M, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình và Xóm Nậm Bóc hòa giải nhưng vẫn không thể khắc phục, dẫn đến hôn

nhân trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay anh S (U) không có biện pháp khắc phục hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị M có đơn yêu cầu được ly hôn là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

- Về con chung: Theo yêu cầu của chị M sau khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con là cháu Phùng Thị Thảo D và không yêu cầu anh S (U) đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị HĐXX cần chấp nhận với các lý do sau:

+ Thứ nhất: Cháu Phùng Thị Thảo D là cháu gái, hiện cháu mới được 05 tuổi là giai đoạn cháu cần có sự quan tâm chăm sóc người mẹ sẽ thuận lợi và phù hợp hơn.

+ Thứ hai: Về điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng và học hành của cháu luôn được sự quan tâm của mẹ và tình cảm của gia đình ông bà ngoại, luôn tạo điều kiện hỗ trợ để cháu được học hành và phát triển toàn diện.

Xác nhận của cô giáo chủ nhiệm hiện cháu D vẫn đang được đi học lớp 5 tuổi, lớp học gần nhà ông bà ngoại. Tình hình sức khỏe và tâm lý của cháu vẫn ổn định vui vẻ hòa nhã hòa đồng với các bạn cùng trang lứa.

+ Thứ ba về điều kiện kinh tế: Chị M là người biết chăm lo, quan tâm quán xuyến gia đình, vẫn thường xuyên đi tìm công việc làm để có thêm thu nhập, ổn định và đảm bảo về kinh tế, hơn nữa có sự quan tâm hỗ trợ của gia đình ông bà ngoại cháu D vẫn được chăm lo đầy đủ phát triển bình thường, việc giao cho vợ chồng mỗi người nuôi 01 con cũng là để san sẻ bớt một phần gánh nặng chi phí về kinh tế cho anh S với chị M, hơn nữa theo tài liệu và lời khai của chị M và là bà Lý Mùi Ta là mẹ đẻ anh S (U) cho biết tình trạng sức khỏe anh S thường xuyên ốm đau phải vào viện điều trị, nếu giao cho anh S nuôi cả 02 con sẽ không đảm bảo việc chăm lo đối với cả 02 con.

- Về tài sản chung: Các Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết; Các khoản nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Từ những phân tích nêu trên người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị HĐXX. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Chấp nhận yêu cầu của chị Triệu Mùi M được ly hôn với anh Phùng Kiềm S (tên đăng ký kết hôn Phùng Kiềm U).

Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị M giao cháu Phùng Thị Thảo D cho chị M được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về án phí: Chị Phùng Mùi M thuộc đối tượng được miễn án phí, đề nghị HĐX miễn án phí cho chị M theo quy định.

- Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn bà Linh Thị A; Trợ giúp viên pháp lý trình bày:

1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Phùng Kiềm S và chị Triệu Mùi M đăng ký kết hôn vào ngày 08 tháng 07 năm 2014 tại ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cao

Bằng. Hôn nhân giữa anh S và chị M được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Do đó hôn nhân giữa anh S và chị M là hợp pháp. Vào năm 2017 - 2018 do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, anh S đồng ý cho chị M đi làm thêm kiếm tiền, chị M đã đi sang Trung Quốc làm thuê (lao động chui), đến năm 2021 thì chị M trở vợ chồng mới xảy ra mâu thuẫn, về nguyên nhân mâu thuẫn như anh S (U) đã trình bày.

Nay chị M yêu cầu ly hôn nhưng anh S (U) không đồng ý, anh sẵn sàng bỏ qua tất cả lỗi lầm của chị, mong muốn chị M trở lại đoàn tụ vợ chồng cùng làm ăn và nuôi dạy, chăm sóc con. Do vậy đề nghị Hội đồng cần xem xét về nguyên nhân mâu thuẫn cũng như tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng để xem xét quyết định giải quyết vụ án hợp tình, hợp lý theo đúng theo quy định của pháp luật.

2. Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh S và **chị** M có hai con chung là Phùng Chang S1, giới tính nam, sinh ngày 27/2/2015 và Phùng Thị Thảo D, giới tính nữ. sinh ngày 27/4/2018. Nếu ly hôn, anh S yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 con và yêu cầu chị M phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Xem xét tình hình thực tế và điều kiện nuôi dưỡng con sau khi ly hôn thì anh S và chị M có điều kiện như nhau. Từ khi Sinh và chị M ly thân cháu S1 và cháu D đã ở nhà cùng bố, được bố và bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng. Tuy nhiên khi chị M về nhà thì cũng đã đón cháu D đi ở với mẹ tại nhà mẹ đẻ của chị M và đi học. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho 02 cháu. Bên cạnh đó, nguyện vọng của cháu S1 thì mong muốn được ở cùng cha và mẹ. Để không làm ảnh hưởng đến việc học tập và sinh hoạt cũng như tôn trọng nguyện vọng của cháu S1. Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 15,81,82,83 Luật Hôn nhân gia đình, nếu chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M thì xử giao các cháu cho bố hoặc mẹ cho hợp tình, hợp lý và người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con con chung theo quy định.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tiền sính lễ: Về giao nhận sính lễ khi anh S và chị M tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương dựa trên sự tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định tại các Điều 3,4,5,7 Bộ luật dân sự nên được pháp luật chấp nhận, việc thỏa thuận là do hai bên tự nguyện thực hiện, nhằm tổ chức đám cưới, thực tế hôn nhân giữa chị M và anh S đã được tổ chức. Trước khi diễn ra phiên Tòa, các bên đã tự nguyện thỏa thuận nên không yêu cầu xem xét.

5. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 xem xét chấp nhận miễn án phí cho bị đơn Phùng Kiếm Sinh (Phùng Kiếm U).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Chị Triệu Mùi M khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Phùng Kiềm S (tên đăng ký kết hôn là Phùng Kiềm U). Anh S (U) có địa chỉ thường trú tại xã B, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 và Điều 39; Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, để giải quyết và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Triệu Mùi M với anh Phùng Kiềm S được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán từ năm 2011, hôn nhân không được tìm hiểu, do gia đình bố mẹ hai bên gia đình giới thiệu, trên cơ sở tự nguyện, Tuy nhiên, tại thời điểm cưới, chị M với anh S (U), chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn, đến năm 2014 mới đến UBND xã làm thủ tục đăng ký kết hôn, Tuy nhiên chị M, anh S đều không cung cấp được cho Tòa án được Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, đồng thời nguyên đơn chị M có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải, nên Tòa án không thực hiện thủ tục hòa giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày vào ngày 31/01/2024. Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn anh Phùng Kiềm Sinh (Phùng Kiềm U). Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên tòa và sẽ tiếp tục mở phiên tòa vào ngày 28/2/2024, ngày 23/02/2024 nguyên đơn chị Triệu Mùi M đến Tòa án giao nộp bổ sung tài liệu chứng cứ là bản Trích lục kết hôn (Triệu Mùi M – Phùng Kiềm U), Trích lục chung nhận kết hôn cho thấy, chị M, anh S (U) đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã V và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 06/2014 vào sổ đăng ký kết hôn ngày 08/7/2014. Do vậy hôn nhân giữa chị Triệu Mùi M với anh Phùng Kiềm S (Phùng Kiềm U) là hợp pháp. Tuy do quá trình chung sống đến năm 2021 tình cảm vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, về nguyên nhân chị M cho rằng do anh S thường xuyên uống rượu và hay cờ bạc, ghen tuông vô cớ đã nhiều lần chửi bới đe dọa và bạo hành với chị, mặc dù chị đã nhẫn nhịn, cố gắng để khắc phục hàn gắn tình cảm vợ chồng, cụ thể là có lần là chị đã chăm sóc khi anh S (U) phải vào viện và sau đó chị và đã trở lại tiếp tục chung sống cùng anh S, nhưng sau đó do mỗi khi say rượu anh S vẫn tiếp tục chửi bới đe dọa chị. Sự việc mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình và và Tổ hòa giải xóm hòa giải nhưng vẫn không khắc phục được, chị Mùi yêu cầu giải quyết ly hôn, anh S (U) không đồng ý, anh mong muốn chị M trở lại đoàn tụ, nhưng anh cũng không có biện pháp để hàn gắn, khắc phục mâu thuẫn vợ chồng mà anh còn đưa ra điều kiện, nếu chị M vẫn cương quyết ly hôn thì chị M và gia đình phải bồi thường cho gia đình anh tiền tổ chức sinh lễ ngày cưới thì anh mới đồng ý, nên

dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa chị M giữ nguyên yêu cầu được ly hôn đối với anh S (U). Xét thấy yêu cầu ly hôn của chị M là có căn cứ, nên cần được chấp nhận. Theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về con chung*: Chị Triệu Mùi M với anh Phùng Kiềm S (Phùng Kiềm U), cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Phùng Chang S1; sinh ngày 27/02/2015 và Phùng Thị Thảo D; sinh ngày 27/4/2018, hiện này cháu Phùng Kiềm S1 đang chung sống với anh S, cháu Phùng Thị Thảo D đang chung sống với chị M. Sau khi ly hôn chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Phùng Thị Thảo D, và anh S trực tiếp nuôi cháu Phùng Chang S1 và không bên nào phải đóng góp nuôi con chung.

Trước khi tiến hành phiên tòa do chị M và gia đình chị đã thỏa thuận bồi thường và hỗ trợ cho anh S và gia đình anh một khoản tiền theo yêu cầu nên anh S đồng ý với yêu cầu nuôi con của chị M.

HĐXX nhận thấy cần sự thỏa thuận của đương sự về quyền nuôi con của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không nhằm chôn tránh nghĩa vụ phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận, là phù hợp với quy định tại các Điều 71, 72, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] *Về tài sản chung*: Chị M với anh S tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không đặt vấn đề xen xét

[5] Các khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết

[6] Về yêu cầu khác: Anh S (U) yêu cầu: nếu ly hôn chị M phải thanh toán cho gia đình anh số tiền sinh lên tổ chức cưới hỏi chị M về làm vợ theo phong tục. Trước phiên tòa chị M anh S và hai bên gia đình đã tự thỏa thuận giải quyết nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

[7] *Về án phí*: Chị Triệu Mùi M, anh S (U) là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn nộp án phí nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí cho chị M và anh S.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 243, Điều 244, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Mục 7 phần IV Nghị quyết số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn chị Triệu Mùi M được ly hôn với bị đơn anh Phùng Kiềm S (tên đăng ký kết hôn Phùng Kiềm U).

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 06/2014, đăng ký ngày 08 tháng 7 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cao Bằng, Giữa (Triệu Mùi M với Phùng Kiềm U) không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung:* Giao cho anh Phùng Kiềm S (tên đăng ký kết hôn Phùng Kiềm U) được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Chang S1; sinh ngày 27 / 02 /2015, giao cho chị Triệu Mùi M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Thị Thảo D sinh ngày 27/4/2018, cho đến khi các con đủ 18 tuổi, chị M, anh S không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị M, anh S, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và được quyền đi lại thăm nom con theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung và các khoản nợ chung:* Về tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết; Các khoản nợ chung, không có nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

4. Về án phí: Chị Triệu Mùi M, anh Phùng Kiềm S (Phùng Kiềm U) được miễn án phí sơ thẩm theo quy định.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- Chi cục THADS huyện Nguyên Bình;
- UBND xã V
- UBND xã B
- Dương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thu Lịch